

GIẢM NGHÈO VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH LÂM ĐỒNG HIỆN NAY

*POVERTY REDUCTION IN ETHNIC MINORITY REGIONS
IN LAM DONG PROVINCE TODAY*

DINH THỊ HOÀNG PHƯƠNG¹⁾

TÓM TẮT: Giảm nghèo là một trong những mục tiêu thiên niên kỷ mà Việt Nam phấn đấu nhằm đảm bảo xã hội phát triển hài hòa, bền vững. Vì vậy, vấn đề giảm nghèo đặc biệt là giảm nghèo vùng đồng bào các dân tộc thiểu số là vấn đề mang tính cấp thiết đặt ra cho Đảng và Nhà nước nói chung cũng như các cấp ủy Đảng, chính quyền của các tỉnh, thành phố nói riêng. Tỉnh Lâm Đồng cũng không ngoại lệ. Bài viết làm rõ những thuận lợi cũng như những khó khăn trong công tác giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Lâm Đồng. Bài viết cũng tập trung phân tích những kết quả đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong công tác giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh hiện nay.

Từ khóa: giảm nghèo; vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tỉnh Lâm Đồng.

ABSTRACTS: Poverty reduction is one of the millennium goals that Vietnam strives to ensure a harmonious and sustainable development of society. Therefore, poverty reduction, especially poverty reduction among ethnic minorities, is an urgent issue for the Party and the State in general as well as the Party committees and authorities of provinces and cities in particular. Lam Dong Province is no exception. The paper clarifies advantages and disadvantages in poverty reduction in ethnic minority regions in Lam Dong province. The paper also focuses on analyzing the results achieved and the remaining limitations in poverty reduction in ethnic minority regions of the province today. **Key words:** poverty reduction; ethnic minority region; Lam Dong province .

1. DẶT VẤN ĐỀ

Đảng và Nhà nước Việt Nam nhận thức rõ tầm quan trọng của việc tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội, trong đó có vấn đề giảm nghèo, đặc biệt là giảm

nghèo bền vững ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Giảm nghèo cũng là một trong những mục tiêu thiên niên kỷ mà Việt Nam phấn đấu nhằm đảm bảo xã hội phát triển xã hội bền vững. Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “*Nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của phát triển xã hội bền vững và quản lý phát triển xã hội đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ*

¹⁾ ThS. Trường Đại học Đà Lạt. phuongdth@dlu.edu.vn. Mã số: TCKH17-20-2019

quốc... Trong xây dựng và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, quan tâm thích đáng đến các tầng lớp, bộ phận yếu thế trong xã hội, đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, khắc phục xu hướng gia tăng phân hóa giàu - nghèo, bảo đảm sự ổn định và phát triển xã hội bền vững" [1, tr.134-135].

Lâm Đồng là một trong năm tỉnh miền núi hợp thành khu vực Tây Nguyên. Trước đây cũng như hiện nay, Lâm Đồng cùng các tỉnh khác trong khu vực Tây Nguyên luôn được coi địa bàn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, chính trị và an ninh quốc phòng. Lâm Đồng là nơi cư ngụ và sinh sống của hơn 40 dân tộc. Đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm hơn 20% dân số toàn tỉnh. Do điều kiện tự nhiên và hoàn cảnh lịch sử quy định, đồng bào các dân tộc thiểu số ở Lâm Đồng có đời sống kinh tế - xã hội còn chênh lệch so với dân tộc Kinh. Sự phân hóa giàu - nghèo làm ảnh hưởng tiêu cực đến mối quan hệ dân tộc, là một trong những nguy cơ lớn dẫn đến xung đột dân tộc, làm giảm sút niềm tin của đồng bào đối với chính quyền. Vì vậy, giảm nghèo vùng đồng bào các dân tộc thiểu số là vấn đề mang tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn đối với tỉnh Lâm Đồng trên chặng đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái quát về tỉnh Lâm Đồng và đời sống kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số ở Lâm Đồng

2.1.1. Khái quát chung về tỉnh Lâm Đồng

Lâm Đồng là tỉnh miền núi phía Nam Tây Nguyên, có độ cao trung bình từ 800 - 1.000 m so với mặt nước biển với diện tích

tự nhiên 9.772.19 km². Dân số (đến hết năm 2016). Lâm Đồng hiện có 12 đơn vị hành chính, bao gồm: thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc và 10 huyện (Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Di Linh, Bảo Lâm, Đạ Hout, Đạ Tẻh, Cát Tiên, Đam Rông). 147 đơn vị hành chính cấp xã (gồm: 117 xã; 18 phường; 12 thị trấn); 1.573 thôn, buôn, tổ dân phố. Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28-4-2017 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Lâm Đồng có: 77 xã khu vực I; 62 xã khu vực II (có 116 thôn đặc biệt khó khăn); 8 xã khu vực III (34 thôn đặc biệt khó khăn) [4].

Theo dòng lịch sử, dân cư và thành phần các dân tộc ở Lâm Đồng có nhiều biến đổi. Dân cư không chỉ thuần nhất là các dân tộc thiểu số bản địa mà còn có nhiều cư dân các dân tộc khác đến sinh sống. Hiện nay, Lâm Đồng có 43 dân tộc sinh sống; trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 24,1% (66.536 hộ với 309.636 người; riêng các dân tộc gốc Tây Nguyên chiếm khoảng 17% dân số); 66 xã và 468 thôn có trên 20% đồng bào dân tộc thiểu số [9].

2.1.2. Đời sống kinh tế - xã hội các dân tộc ở Lâm Đồng

Đời sống kinh tế - xã hội của phần lớn các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vẫn còn rất nhiều khó khăn, có sự chênh lệch lớn về mọi mặt so với dân tộc Kinh. Các dân tộc thiểu số ở Lâm Đồng cư trú trên những địa bàn xa xôi, địa hình trắc trở, giao thông khó khăn, đời sống sinh hoạt và sản xuất của đồng bào các dân tộc vẫn còn lệ thuộc nhiều vào tự nhiên. Nhìn chung, các hoạt động sản xuất vẫn còn lạc hậu, kém phát triển phần nhiều mang tính chất tự cấp

tự túc, bó hẹp trong từng gia đình, dòng họ, buôn làng. Đời sống kinh tế khó khăn kéo theo nhiều hệ lụy như đói nghèo, mù chữ, bệnh tật, tệ nạn xã hội,... Hiện nay, do sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước, cuộc sống của đồng bào các dân tộc thiểu số đã có nhiều biến đổi so với trước đây. Sản xuất kinh tế ở nhiều vùng dân tộc thiểu số trong những năm qua đã bước đầu chuyển dần từ nông thôn tự cấp tự túc sang nông thôn sản xuất hàng hóa, hoạt động kinh doanh đa dạng. Tuy nhiên, xu hướng này chưa trở thành phổ biến trong các vùng đồng bào dân tộc thiểu số mà chỉ phát triển ở những nơi có giao thông thuận lợi hoặc gần thành phố, thị trấn.

2.2. Thực trạng giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Lâm Đồng những năm qua

2.2.1. Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến công tác giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Lâm Đồng hiện nay

Vị trí địa lý thuận lợi: Các tuyến Quốc lộ 20, 27, 28, 55 nối liền Lâm Đồng với vùng Đông Nam Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên, các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ tạo cho Lâm Đồng có mối quan hệ kinh tế - xã hội thuận lợi với các vùng, các tỉnh trong khu vực. Ngoài ra, cảng hàng không Liên Khương với tổng diện tích 160 ha, nằm cách trung tâm thành phố Đà Lạt 30 km đang được nâng cấp thành sân bay quốc tế với đường băng dài 3.250 m, có thể tiếp nhận các loại máy bay tầm trung như Airbus A.320, Airbus A.321 hoặc tương đương. Đảm bảo sự đi lại nhanh chóng giữa thành phố Đà Lạt với các trung tâm kinh tế.

du lịch của cả nước. Vị trí địa lý thuận lợi là ưu thế để Lâm Đồng có thể phát triển kinh tế - xã hội nói chung và giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng.

Tài nguyên thiên nhiên đa dạng: Khí hậu của Lâm Đồng nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa biến thiên theo độ cao. Địa hình của Lâm Đồng tương đối phức tạp, chủ yếu là bình sơn nguyên, núi cao đồng thời cũng có những thung lũng nhỏ bằng phẳng. Điều này cũng đã tạo nên những yếu tố tự nhiên khác nhau về khí hậu, thổ nhưỡng, động thực vật,... và cả những cảnh quan kỳ thú cho Lâm Đồng. Chất lượng đất đai của Lâm Đồng rất tốt, khá màu mỡ, toàn tỉnh hiện có khoảng 273.696,7 ha đất có khả năng sản xuất nông nghiệp. Nhiều vùng rừng còn nguyên sinh, hoang sơ với rất nhiều chủng loại động, thực vật. Tính đa dạng sinh học của hệ sinh thái rừng Lâm Đồng đóng vai trò quan trọng trong việc phục vụ nghiên cứu khoa học và tham quan du lịch. Tài nguyên khoáng sản ở Lâm Đồng khá phong phú. Theo kết quả điều tra thăm dò Lâm Đồng có 25 loại khoáng sản. Liên đoàn địa chất VI đã tổng hợp được 165 điểm khoáng sản ở Lâm Đồng (trong đó có 23 mỏ lớn, 3 mỏ vừa, 48 mỏ nhỏ và 91 điểm quặng). Tài nguyên nước ở Lâm Đồng khá đa dạng, có tiềm năng thủy điện rất lớn. Sông suối trên địa bàn Lâm Đồng phân bố khá đồng đều, mật độ trung bình 0,6 km/km² với độ dốc đáy nhỏ hơn 1%. Hệ thống cung cấp điện ở Lâm Đồng phong phú, hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu điện của cả tỉnh với các nhà máy thủy điện: Đa Nhim, Suối Vàng, Hàm Thuận - Đa Nhim

và Đại Ninh và các nhà máy điện diêzen Báo Lộc, Di Linh, Cần Rang [5].

Lâm Đồng là một trong số ít các tỉnh, thành của Việt Nam sở hữu tài nguyên thiên nhiên vừa đa dạng vừa phong phú. Tài nguyên khí hậu, đất, rừng, khoáng sản, đa dạng sinh học, thổ nhưỡng,... là tiền đề thuận lợi lớn phục vụ công cuộc phát triển kinh tế - xã hội tinh nhà, trong đó có giảm nghèo vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

Các dân tộc thiểu số ở Lâm Đồng có truyền thống đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong quá trình xây dựng và bảo vệ vùng đất Lâm Đồng: Lịch sử xây dựng và bảo vệ Lâm Đồng đã in đậm quan hệ đoàn kết bền chặt giữa các dân tộc ở nơi đây. Vào thập niên 20-30 của thế kỷ XX, phong trào đấu tranh ở Lâm Đồng chống thực dân Pháp đã phát triển rộng khắp. Đồng bào các dân tộc đoàn kết cùng nhau đứng lên đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, chống chính sách cướp đất đai của bọn tư sản Pháp,... Cuộc bãi công của công nhân các dân tộc ở đồn điền chè Cầu Đất (1936, 1937, 1938), hãng Xidec (1938),... đòi tăng lương, trả nợ những tháng lương còn thiếu, cải thiện điều kiện làm việc, không được đuổi việc vô cớ,... huy động hàng ngàn người tham gia. Sự thành công và lan rộng của các hoạt động bãi công trong tỉnh là minh chứng đậm nét cho quan hệ đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau của anh em công nhân nói riêng và đồng bào các dân tộc nói chung chống áp bức, bóc lột của kẻ thù. Tiếp đến là Nhật đảo chính Pháp, cuộc đấu tranh của đồng bào các dân tộc trong tỉnh lại càng phát triển. Đặc biệt, trong giai đoạn này, đỉnh cao của phong trào chống Nhật là ngày 22 tháng 8 năm 1945 đến ngày 28

tháng 8 năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, đồng bào các dân tộc trong toàn tỉnh đã xuống đường biểu tình tham gia khởi nghĩa giành lại chính quyền và thành lập chính quyền mới. Từ năm 1954 trở về sau, sau khi hải cảng Pháp ra khỏi Đông Dương, đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ nhẩy vào miền Nam Việt Nam lập nên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Đồng bào các dân tộc ở Lâm Đồng chung sức, chung lòng kháng chiến chống Mỹ xâm lược. Những chiến thắng đầu tiên như: La Oàng, Bắc Ruộng, Đạ Xăng, Di Linh, Bờ Sar, Tân Rai,... làm động lực và nhiệt tình cách mạng quân và dân các dân tộc trong tỉnh ngày càng dâng trào. Chính quyền thân Mỹ Ngô Đình Diệm ngày càng thấy được sự nguy hiểm và lớn mạnh của phong trào cách mạng của các dân tộc trong tỉnh. Chúng tăng cường lực lượng để đàn áp phong trào đấu tranh nhưng đều vấp phải sự phản công quyết liệt của quân và dân các dân tộc. Đồng bào các dân tộc đồng sức, đồng lòng cùng nhau đùm bọc, nuôi giấu các chiến sĩ và xây dựng cơ sở cách mạng trên khắp địa bàn. Năm 1975, quân và dân các dân tộc ở Lâm Đồng đã thắt chặt tinh thần đoàn kết lẫn lượt bao vây, tấn công tiêu diệt địch, giải phóng Báo Lộc (28-3-1975), Di Linh (29-3-1975), Đà Lạt (3-4-1975) và toàn bộ tỉnh nhà góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Sau khi Lâm Đồng giải phóng, bọn tay sai phản động và bọn Fulrô do đế quốc Mỹ cài cắm lại đã ra sức hoạt động, phá hoại chính quyền mới. Các dân tộc ở Lâm Đồng nêu cao tinh thần đoàn kết, trấn áp bọn phản

động Fulrô, giữ vững thành quả cách mạng và xây dựng cuộc sống mới [8], [7].

Cùng với những thuận lợi về điều kiện tự nhiên, yếu tố con người là nhân tố không thể thiếu trong công tác giảm nghèo ở Lâm Đồng nói chung và vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng. Ngày nay, các dân tộc ở Lâm Đồng tiếp tục phát huy quan hệ đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau phấn đấu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, đặc biệt trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Bên cạnh những thuận lợi, tình Lâm Đồng cũng có một số khó khăn cơ bản trong công tác giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

Thiên nhiên đa dạng nhưng có sự phân hóa đậm nét, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số: Lâm Đồng có khí hậu nhiệt đới gió mùa biến thiên theo độ cao với diện tích hầu như đồi núi và cao nguyên. Đất đai có thể dùng cho nông nghiệp chiếm chưa tới 20%. Đất có độ dốc dưới 25° chiếm trên 50%, đất dốc trên 25° chiếm gần 50%. Địa hình tỉnh Lâm Đồng là sự phân bậc khá rõ ràng từ bắc xuống nam. Phía bắc tỉnh là vùng núi cao, vùng cao nguyên Lang Biang với những đỉnh cao từ 1.300m đến hơn 2.000m như Bi Đúp (2.287m), Lang Biang (2.167m). Phía đông và tây có dạng địa hình núi thấp (độ cao 500 - 1.000m). Phía nam là vùng chuyển tiếp giữa cao nguyên Di Linh - Bảo Lộc và bán bình nguyên [4]. Với điều kiện địa lý tự nhiên (địa hình, khí hậu...) có sự phân hóa rõ rệt ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống, đặc biệt là vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Địa hình đồi núi và cao nguyên xen kẽ, địa thế hiểm trở, gây khó khăn cho việc hình thành những trung

tâm đô thị, mạng lưới sản xuất, giao thương, sinh hoạt giữa các vùng có sự phân hóa và không đồng đều. Đất đai màu mỡ nhưng lại phân tán, khí hậu đa dạng nhưng có sự biến thiên theo độ cao, làm ảnh hưởng đến việc canh tác với quy mô lớn, áp dụng khoa học kỹ thuật, khoa học công nghệ tập trung. Sự đa dạng và phức tạp của thiên nhiên là một trong những khó khăn ảnh hưởng đến công tác giảm nghèo vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

Các dân tộc ở Lâm Đồng có trình độ phát triển không đều nhau, đặc biệt là giữa dân tộc đa số và thiểu số: Sự áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc trong lịch sử đối với đồng bào các dân tộc thiểu số là nguyên nhân cơ bản và chủ yếu dẫn đến khoảng cách chênh lệch giữa các dân tộc ở Lâm Đồng. Thông qua các chính sách cai trị như kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi, thực hiện chính sách dân tộc lớn, phân biệt dân tộc, lừa mị, ru ngủ đồng bào thông qua việc truyền giáo,... Dưới sự cai trị thâm độc của chính quyền phản động, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có sự phân hóa sâu sắc [8].

Lâm Đồng có 42 dân tộc thiểu số nhưng số lượng người ít, sống xen kẽ, trình độ phát triển thấp, mỗi một dân tộc lại có nét riêng về ngôn ngữ, lối sống, phong tục, tập quán,... Các dân tộc thiểu số thường cư trú ở những vùng đồi núi cao, xa trung tâm, không thuận tiện giao thông nên hoạt động sản xuất còn lệ thuộc vào tự nhiên, phần nhiều mang tính tự phát, chưa theo kịp nhu cầu thị trường, quy mô sản xuất còn nhỏ, lẻ. Trình độ sản xuất, kỹ thuật canh tác của đồng bào các dân tộc thiểu số phần lớn còn lạc hậu, kém phát triển vì vậy năng suất và

chất lượng sản phẩm còn thấp. Trong khi đó, dân tộc Kinh có dân số đông đảo (gần 80% dân số toàn tỉnh), lại cư trú tập trung tại những đô thị lớn, hoạt động kinh tế ngày càng mang tính công nghiệp, hiện đại. Có hiệu quả kinh tế cao. Sự chênh lệch về trình độ phát triển đặc biệt là giữa dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số khác ở Lâm Đồng cũng là một khó khăn không nhỏ trong công tác giảm nghèo.

2.2.2. Những kết quả đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong công tác giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Lâm Đồng hiện nay

Chương trình giảm nghèo được triển khai đồng bộ, hiệu quả với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Các chính sách hỗ trợ giảm nghèo như: y tế, giáo dục, tín dụng, nhà ở,... được các ngành, các địa phương trong tỉnh thực hiện nghiêm túc. Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, định canh định cư, xóa nhà tạm, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và các chủ trương, chính sách khác; đã ưu tiên tập trung đầu tư hỗ trợ về phát triển sản xuất, nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu về giao thông, nước sinh hoạt, điện thắp sáng; phát triển hệ thống các cơ sở y tế, giáo dục, các thiết chế văn hóa,... Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20-7-2004 về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; số 33/2007/QĐ-TTg ngày 05-3-2007 về chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2007 - 2010; số 54/2012/QĐ-

TTg ngày 04-12-2012 ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015; số 755/QĐ-TTg ngày 20-05-2013 phê duyệt Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn và các quy định khác có liên quan, tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức triển khai thực hiện và đạt được những kết quả nhất định, góp phần giải quyết những khó khăn, từng bước ổn định đời sống cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Trong 5 năm qua (2010-2015), tổng vốn đầu tư trực tiếp cho các chương trình, dự án tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 693,488 tỷ đồng. Từ đó, đã tạo sự chuyển biến rõ nét về đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào; thu nhập bình quân đầu người tăng (năm 2014 đạt 28 triệu đồng/người/năm), tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm nhanh (đến năm 2015 còn dưới 6%) [3, tr.7-8]. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng ưu tiên bố trí sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số. Các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, phát huy. Đảm bảo vững chắc khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần ổn định quốc phòng, an ninh.

Thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ về giảm nghèo nhanh và bền vững đối với huyện Đam Rông đạt được nhiều kết quả đáng kể; tỉnh đã vận dụng các cơ chế, chính sách của trung ương để đầu tư, hỗ trợ cho 29 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 30% bằng nguồn vốn ngân sách địa phương, cùng với việc vận động các

nhà đầu tư, doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân tham gia hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo. Chủ trương yêu cầu các hộ nghèo đăng ký thoát nghèo bằng những cách thức cụ thể thì mới được nhà nước hỗ trợ và cộng đồng giúp đỡ là cách làm hay, sáng tạo được các hộ nghèo đồng tình hưởng ứng, khắc phục tâm lý trông chờ, ỷ lại vào nhà nước [3, tr.13].

Tình trạng giảm nghèo của tỉnh trong 2 năm 2016 và 2017, cả tỉnh giảm được 7.926 hộ nghèo, bằng 39,4% số hộ nghèo có vào đầu năm 2016 (gọi là mức hay tốc độ giảm nghèo 2 năm 2016-2017), trong đó, trong đó: Khu vực thành thị giảm 1.004 hộ (mức giảm 45,1%); Khu vực nông thôn giảm 6.922 hộ (mức giảm 38,7%); Người Kinh giảm 3.470 hộ (mức giảm 45,6%); Dân tộc thiểu số giảm 4.456 hộ (mức giảm 35,7%); Khu vực thành thị, người Kinh có mức giảm nghèo cao hơn khi vực nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số; Các địa phương có mức giảm nghèo cao trong 2 năm qua là Đức Trọng (mức giảm 65,7%), Cát Tiên (61,6%), Đà Lạt (60,6%), Đa Huoai (59,8%). Nhìn chung, kết quả giảm nghèo trong năm 2017 bền vững hơn năm trước. Năm 2017, cả tỉnh có 4.891 hộ thoát nghèo, đồng thời có 1.107 hộ phát sinh nghèo và 113 hộ tái nghèo. Nghĩa là cứ 4 hộ thoát nghèo thì 1 hộ tái nghèo, phát sinh nghèo (4 ra - 1 vào). Năm 2016 tỷ lệ này là 3 - 1 (3 ra - 01 vào). Các địa phương giảm nghèo bền vững ở mức cao trong năm 2017 là Đà Lạt (tỷ lệ 15 - 1), Lạc Dương (9 - 1), Đức Trọng (9 - 1) [2]. Điều này cho thấy tính hiệu quả, bền vững trong việc triển khai các chương trình giảm nghèo ở các địa phương trên địa bàn tỉnh.

Tuy vậy, công tác giảm nghèo ở Lâm Đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Trong đó, đáng chú ý là tốc độ giảm nghèo giữa các khu vực trong tỉnh còn chênh lệch; tỷ lệ hộ nghèo tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa còn cao; đời sống của nhiều hộ nghèo còn thiếu thốn, khó khăn, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Hộ nghèo, vùng nghèo có quá nhiều chính sách ưu đãi ít gắn với sản xuất dẫn đến một bộ phận người nghèo, vùng nghèo không muốn thoát nghèo để tiếp tục được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước, đặc biệt là việc tách hộ nhằm được hỗ trợ nhà ở, đất sản xuất. Trong 5 năm qua, bình quân mỗi năm ngân sách đầu tư cho chương trình giảm nghèo chung là 404 tỷ đồng, trong khi đó phần đối ứng của người thụ hưởng mới chiếm 6,7% (27 tỷ đồng/năm). Tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo còn cao, hiện có khoảng 65% lao động nông thôn chưa qua đào tạo. Từ đó, ảnh hưởng đến các chương trình phát triển nông nghiệp nông thôn, giảm nghèo; chậm chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Theo kết quả điều tra rà soát hộ nghèo và hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020, đầu năm 2016, Lâm Đồng có hơn 20 ngàn hộ nghèo (6,67%). Dựa trên chuẩn nghèo đa chiều thì hộ nghèo ở Lâm Đồng vẫn còn nhiều thiếu hụt trong việc tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản. Hiện có gần 8 ngàn hộ có nhà ở thiếu kiên cố (chiếm 39,36% hộ nghèo) và hơn 8 ngàn hộ khác nhà cửa chật hẹp (chiếm 41,26%) cần được làm mới, sửa chữa, xây dựng thêm. Nhà vệ sinh ít được hộ nghèo quan tâm nhất khi có đến hơn 10.292 hộ (chiếm

51,22% hộ nghèo) chưa có hoặc tạm bợ. Tình trạng bỏ học và ốm đau không đi khám, chữa bệnh của trẻ em tuy chiếm tỷ lệ thấp hơn nhưng là biểu hiện đáng lo ngại về tình trạng nghèo “lâu dài” trong một bộ phận dân cư của địa phương đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số... [6].

2.3. Một số bài học kinh nghiệm về công tác giảm nghèo ở Lâm Đồng hiện nay

Một là, trước hết là phải có sự vào cuộc tích cực của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Từ đó, bàn bạc đưa ra các nhóm chính sách đồng bộ phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương để triển khai có hiệu quả công tác giảm nghèo, góp phần nâng cao đời sống của các dân tộc nói chung và vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn nghèo trên địa bàn tỉnh.

Hai là, các quy trình triển khai hỗ trợ cũng phải được thực hiện đúng đối tượng, những hộ đồng bào được hưởng thụ phải được rà soát theo nhu cầu đăng ký, đúng tiêu chuẩn, quy định.

Ba là, việc thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo cần được công khai minh bạch, có sự tham gia của các ngành, đoàn thể tại địa phương để đồng bào có niềm tin tuyệt đối vào những chủ trương, chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước đối với công tác giảm nghèo tại địa phương.

Bốn là, thành công lớn của công cuộc giảm nghèo đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số ở Lâm Đồng là tập hợp được mọi tầng lớp xã hội, mọi người tham gia. Không chỉ là các ban ngành đoàn thể tham gia giảm nghèo mà mỗi cá nhân cũng đã ý thức và có hành động tích cực vì sự no ấm chung của cộng đồng. Vì vậy, việc tạo được sự đồng

thuận xã hội và phát huy quan hệ đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng chung sức, chung lòng của cả cộng đồng các dân tộc trở thành sức mạnh to lớn hoàn thành mục tiêu giảm nghèo.

3. KẾT LUẬN

Lâm Đồng là nơi cư ngụ và sinh sống của hơn 40 dân tộc. Đời sống kinh tế - xã hội của phần lớn các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vẫn còn rất nhiều khó khăn, có sự chênh lệch lớn về mọi mặt so với dân tộc Kinh. Vì vậy, giảm nghèo vùng đồng bào các dân tộc thiểu số là vấn đề mang tính cấp thiết đặt ra cho tỉnh Lâm Đồng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Sự đa dạng và phức tạp của thiên nhiên vừa là thuận lợi nhưng cũng là một trong những khó khăn không nhỏ ảnh hưởng đến công tác giảm nghèo vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Quan hệ đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng các dân tộc là thế mạnh để giảm nghèo nhưng sự chênh lệch về trình độ phát triển đặc biệt là giữa dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số khác ở Lâm Đồng lại là một khó khăn không nhỏ trong công tác giảm nghèo. Trong những năm qua, chương trình giảm nghèo được triển khai đồng bộ, hiệu quả đã đạt được những kết quả khả quan trong công tác giảm nghèo đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, còn một số khó khăn, thách thức như: tốc độ giảm nghèo giữa các khu vực trong tỉnh còn chênh lệch; tỷ lệ hộ nghèo tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa còn cao; đời sống của nhiều hộ nghèo còn thiếu thốn, khó khăn, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số;... Công tác giảm nghèo ở Lâm Đồng qua thực

tiền đã cho nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Với những kết quả đã đạt được và một số bài học kinh nghiệm được rút ra, công tác giảm nghèo vùng đồng bào các dân tộc thiểu số nói riêng và giảm nghèo ở tỉnh Lâm Đồng đã có những bước tiến quan

trọng góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương, góp phần cùng các tỉnh, thành khác trên khắp mọi miền đất nước hoàn thành mục tiêu thiên niên kỷ giảm nghèo bền vững ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Ngô Hữu Hay (2018), *Cuối năm 2017, tỷ lệ hộ nghèo của Lâm Đồng còn 3.91%*. <http://www.lamdong.gov.vn/vi-VN/a/soldtbxh/tintuc/giamngheo/Pages/tylengheo2017.aspx>.
- [3] Tỉnh ủy Lâm Đồng (2015), *Báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020*, <http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=31901&idcm=224>.
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2017), *Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020*. http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_j=2&mode=detail&document_id=189609.
- [5] Trang điện tử Báo Dân tộc và miền núi (Thông tấn xã Việt Nam), *Lâm Đồng vai nét tổng quan*, <http://dantocmiennui.vn/xa-hoi/lam-dong-vai-net-tong-quan/171309.html>.
- [6] Trang tin điện tử tỉnh Lâm Đồng, *Nỗ lực giảm nghèo bền vững*, <http://baolamdong.vn/kinhte/201703/no-luc-giam-ngheo-ben-vung-2792709/>.
- [7] Trang tin điện tử tỉnh Lâm Đồng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng (1975-2005)*, Chương I, <http://www.lamdong.gov.vn/vi-VN/a/daihoidang/tddh/lich-su/Pages/Lsdang-lam-dong-75-2005-chuong-I.aspx>
- [8] Trang tin điện tử tỉnh Lâm Đồng, *Lược sử phong trào đấu tranh chống đế quốc của các dân tộc ít người ở Lâm Đồng*, <http://www.lamdong.gov.vn/vi-VN/a/book/Pages/books/DTLD/luocsu.htm>.
- [9] Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2017), *Quyết định về việc phê duyệt đề án hỗ trợ vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 theo quyết định số 2085/QĐTTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*.

Ngày nhận bài: 18-9-2019. Ngày biên tập xong: 20-9-2019. Duyệt đăng: 25-9-2019